TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày: 29 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đình Đồng.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST - HS ngày 27 ngày 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; nơi sinh: phường N, thành phố H; Nơi cư trú : thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ó (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 28/7/2016 bị Trưởng Công an huyện T, tỉnh Hải Dương ra xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.000.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt); Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến nay *(hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần Q; Trụ sở: khu 9, phường N, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Cao K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Phạm Xuân T, chức vụ: Trưởng chi nhánh trạm H (theo giấy ủy quyền ngày 09/01/2018). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956.

2. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1985.

Đều trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 07/01/2018 Nguyễn Văn B đi bộ một mình ra khu vực bờ sông thuộc bãi ven sông Thái Bình thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương. B quan sát thấy có cột đèn báo hiệu đường thủy của Công ty cổ phần nội địa Việt Nam, cột có màu trắng, đỏ dài 6,5m đường kính Φ160, trên đỉnh cột có 01 bảng hình vuông bằng kim loại sơn màu vàng, đỏ kích thước 1,2 x 1,2m, giá đỡ hình tròn bằng kim loại đường kính 50cm, 01 đèn báo hiệu hình ngũ giác đều có gắn 03 tấm pin năng lượng mặt trời bề ngoài được bảo vệ bằng 01 lồng chụp kim loại sơn màu đỏ được dựng, lắp đặt ngày 06/01/2018. Quan sát thấy không có ai trong coi, B dùng hai tay đẩy đi đẩy lại thân cột đèn khoảng 30 phút thì phần thân cột đèn được chôn dưới đất lỏng ra, B từ từ đẩy cột đèn đổ nằm xuống. B dùng sợi thép Φ 6 dài khoảng 20cm, uốn cong dài khoảng 10cm kẹp mở các ốc vít cố định các thiết bị bảng báo hiệu, đèn gắn ở đỉnh cột đèn tín hiệu ra. Sau đó, B đi bộ vào nhà anh Nguyễn Thế A mượn xe ba gác kéo ra bãi đê rồi cho cột đèn, biển báo, đèn, lồng đèn lên xe và kéo về khu vực dốc đê thuộc thôn Đ, xã B (*khi mượn xe ba gác B không nói cho anh A biết dùng để chở cột đèn tín hiệu đường thủy)*. Khi B kéo xe ba gác đến dốc đê thì gặp ông Nguyễn Ngọc T đi xe mô tô ở trên đê. Ông T xuống xe hỏi B "sao mày lại trộm cột đèn, tốt hơn là mày mang trả lại". Thấy vậy B bỏ cột đèn và các thiết bị báo hiệu trên xe ba gác xuống kéo xe ba gác về để trả lại cho anh Thế A, rồi quay lại khu vực dốc đê cầm miếng sắt tròn mỏng *(đế đèn tín hiệu)* giấu vào bụi tre gần đó. Lúc này, B thấy Công an xã B đến nên đã bỏ chạy và để lại tang vật tại hiện trường, đến khoảng 17 giờ cùng ngày B quay lại lấy miếng sắt tròn mỏng *(đế đèn tín hiệu)* giấu tại bụi tre mang bán cho bà Nguyễn Thị S với số tiền 28.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: Tổng giá trị các tài sản bị trộm cắp được định giá là 18.800.000 đồng *(mười tám triệu, tám trăm nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 21/CT -VKSTK ngày 26/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử

phạt Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giam ngày 05/4/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty vào ngày 07/01/2018 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Phạm Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định B là người đã lấy cột đèn, biển báo của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 7; địa chỉ: khu 9, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 07/01/2018 tại khu vực bãi ven sông Thái Bình thuộc thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng việc cột đèn báo hiệu đường thủy không có người trông coi, Nguyễn Văn B đã lén lút chiếm đoạt cột đèn báo hiệu đường thủy trên có gắn biển báo hiệu và đèn báo hiệu thuộc quản lý của Công ty cổ phần. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 18.800.000 đồng (*mười tám triệu, tám trăm nghìn đồng).*

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo B có 01 tiền sự: Ngày 28/7/2016 bị Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.000.000 đồng (chưa nộp

phạt); bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty, xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Đối với số tiền 28.000 đồng bà Nguyễn Thị S khi mua miếng sắt tròn mỏng (là đế đèn tín hiệu) do B bán, không biết do Bộ phạm tội mà có, bà S cho bị cáo số tiền trên, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 11/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Công ty gồm: 01 cột sắt hình trụ rỗng dài 6,5m sơn màu trắng, đỏ; 01 bảng hình vuông bằng kim loại sơn màu vàng, đỏ; 01 đèn báo hiệu hình ngũ giác đều có gắn 03 tấm pin năng lượng mặt trời; 01 lồng chụp kim loại sơn màu đỏ; 01 đế đèn bằng kim loại là đúng pháp luật.

[9] Đối với 01 sợi thép Φ 6 Bộ dùng để mở các ốc vít, sau đó B đã vứt xuống sông Thái Bình không xác định được vị trí, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

[10] Đối với chiếc xe ba gác của anh Nguyễn Thế A, khi cho B mượn, anh Thế A không biết B sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã không thu giữ là đúng pháp luật.

[11] Trong vụ án này, anh Thế A, bà S không biết Bộ phạm tội, nên anh Thế A đã cho mượn xe ba gác và bà S mua miếng sắt tròn mỏng (*đế đèn tín hiệu*), nên không phải chịu trách nhiệm.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/4/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú